



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Japan
Funds-in-Trust

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập

Phương pháp

5

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TUYÊN TRUYỀN

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập

Phương pháp

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TUYÊN TRUYỀN

5

Ian Kaplan và Ingrid Lewis

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

UNESCO TẠI VIỆT NAM

TÀI LIỆU HIỆU CHỈNH

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
GIÁO VIÊN GIÁO DỤC HÒA NHẬP**

TÀI LIỆU 5 - PHƯƠNG PHÁP

HÀ NỘI, THÁNG 8 NĂM 2014

Published in 2014 by the United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization 7, place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France

and

UNESCO Bangkok Office

© UNESCO 2014

ISBN 978-92-9223-481-2 (Print version)

ISBN 978-92-9223-482-9 (Electronic version)

This publication is available in Open Access under the Attribution-ShareAlike 3.0 IGO (CC-BY-SA 3.0 IGO) license (<http://creativecommons.org/licenses/by-sa/3.0/igo/>). By using the content of this publication, the users accept to be bound by the terms of use of the UNESCO Open Access Repository (<http://www.unesco.org/open-access/terms-use-ccbysa-en>).

The designations employed and the presentation of material throughout this publication do not imply the expression of any opinion whatsoever on the part of UNESCO concerning the legal status of any country, territory, city or area or of its authorities, or concerning the delimitation of its frontiers or boundaries.

The ideas and opinions expressed in this publication are those of the authors; they are not necessarily those of UNESCO and do not commit the Organization.

Copy-editing: Sandy Barron

Design/Layout: Warren Field

TH/APL/14/042-300

Nội dung

Giới thiệu

Phương pháp trong tài liệu này được hiểu như thế nào?

Tại sao phương pháp giáo dục hòa nhập là vấn đề tuyên truyền quan trọng?

Thách thức 1: Đón nhận sự đa dạng

Phân tích tình hình

Những mục đích tuyên truyền

Thách thức 2: Các kỹ năng và phương pháp dạy học

Phân tích tình hình

Những mục đích tuyên truyền

Thách thức 3: Thực hành, phản ánh và hỗ trợ

Phân tích tình hình

Những mục đích tuyên truyền

Làm thế nào để nói rằng công tác tuyên truyền có tác động tích cực

Phụ lục

Giới thiệu

Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền nói về “*Phương pháp*” là tập thứ năm trong bộ tài liệu hướng dẫn “Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập” gồm năm tập. Tập tài liệu này có thể sử dụng riêng rẽ hoặc kết hợp với bốn tập tài liệu hướng dẫn còn lại là: “*Giới thiệu*”, “*Chính sách*”, “*Chương trình*” và “*Học liệu*”.

Tập tài liệu này bàn đến những thách thức và rào cản về vấn đề phương pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Tài liệu này gợi ý các chiến lược và giải pháp để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bên liên quan đến giáo dục quan trọng khác tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các phương pháp giáo dục hòa nhập.

Phương pháp trong tài liệu này được hiểu như thế nào?

Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền này đề cập đến phương pháp trong thực hiện và thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên - là phương pháp được sử dụng trong quá trình dạy ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cũng là các phương pháp mà sinh viên sư phạm và học viên mong muốn sẽ sử dụng trong nhà trường nơi các em đi thực hành, thực tập cũng như khi các em trở thành những giáo viên thực thụ. Thuật ngữ phương pháp ở đây muốn nói đến “cách thức” dạy học. Ví dụ thực tế ở Việt Nam: cách thức lập kế hoạch, tổ chức, tiến hành, đánh giá quá trình dạy và học trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và tại các trường học. Phương pháp liên quan trực tiếp đến cách thức giáo dục hòa nhập thực sự tham gia vào “thế giới thực” của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, trường học và cộng đồng.

Phương pháp dạy học hòa nhập về bản chất có liên hệ và tác động qua lại với chương trình hòa nhập. Với ý nghĩa này, chương trình hòa nhập cung cấp khung tổng thể, trong đó thể hiện các phương pháp dạy học hòa nhập (xem thêm về chương trình ở *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 3*). Mặc dù có thể thấy chương trình nhắc đến mọi vấn đề về nội dung và cấu trúc giáo dục hòa nhập mà không tiếp cận với phương pháp dạy học hòa nhập thể hiện sự hòa nhập thì giáo dục hòa nhập cũng không có tính khả thi trong điều kiện thực tế lớp học.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền này sẽ xem xét phương pháp dạy học hòa nhập trong mối liên hệ với:

- Các phương pháp và kỹ năng dạy học - đảm bảo rằng các phương pháp dạy và học thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có tính linh hoạt, lấy người học làm trung tâm và hòa nhập trong sự đa dạng về nhu cầu; sinh viên sư phạm và học viên được hỗ trợ để phát triển nguồn lực phù hợp với điều kiện địa phương, được hỗ trợ để có thể hiểu và tham gia vào các hình thức đánh giá quá trình.
- Thực hành, phản hồi và hỗ trợ - đảm bảo rằng sinh viên sư phạm và học viên có cơ hội để tham gia thực tiễn dạy học thực tế một cách linh hoạt sử dụng nghiên cứu hành động, và sinh viên sư phạm và học viên sẽ nhận được sự hỗ trợ thích hợp và liên tục của giảng viên - và rằng các em sẽ học được những kỹ năng cụ thể như yêu cầu để dạy học hòa nhập hơn - Ví dụ trong mối quan hệ về giới tính, khuyết tật, ngôn ngữ,...

Tại sao phương pháp giáo dục hòa nhập là một vấn đề tuyên truyền quan trọng?

Giáo dục hòa nhập về cơ bản phụ thuộc vào mối quan hệ con người diễn ra trong hệ thống giáo dục và xã hội có liên quan. Ở phạm vi rộng hơn, phương pháp hình thành và thể hiện mối quan hệ con người bên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, trường học và cộng đồng là yếu tố thiết yếu của giáo dục hòa nhập và là lĩnh vực chính đối với công tác tuyên truyền. Phương pháp dạy học hòa nhập là cách thức giáo viên truyền tải các khái niệm, các lý thuyết và các kỹ thuật giáo dục hòa nhập vào thực tế. Tuy nhiên, phương pháp dạy học hòa nhập có thể đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong việc thực hiện (đặc biệt đối với những giảng viên và sinh viên sư phạm và học viên có ít kinh nghiệm và vốn kiến thức về giáo dục hòa nhập). Cần thực hành và hỗ trợ đi liền với tuyên truyền để đảm bảo rằng giáo dục hòa nhập có thể được hiểu, được sử dụng một cách rộng rãi và có hiệu quả.

Giáo dục hòa nhập phụ thuộc vào bản chất và chất lượng dạy và học. Trên thực tế thì “phương tiện là thông điệp”. Điều đó có nghĩa là khi phương pháp mang tính hòa nhập, toàn diện và hệ thống, thì việc thực hiện phương pháp này tự nó trở thành những phương tiện của công tác tuyên truyền về giáo dục hòa nhập, sự

củng cố các khái niệm và các kết quả dự kiến của các kinh nghiệm học tập chất lượng. Ví dụ, nếu một giáo viên có khả năng tổ chức hoạt động nhóm cho người học đa dạng về khả năng và nhu cầu học tập (một phương pháp giáo dục hòa nhập chính) mà trong đó người học có các khả năng có thể giúp đỡ lẫn nhau thì điều này không chỉ nhằm khuyến khích và phát triển khả năng học tập thực sự mà còn thể hiện được tiềm năng và phát huy đúng thế mạnh của những người học với các khả năng đa dạng cùng nhau học tập, đây cũng chính là mô hình của lớp học hòa nhập trong thực tế.

Để biết hướng tiếp cận hòa nhập của phương pháp dạy học đi liền với chương trình và hỗ trợ cho chương trình thì cần phải đạt được nhiều mục tiêu liên quan đến phương pháp. Trong phần tiếp theo của tài liệu hướng dẫn tuyên truyền này, chúng ta sẽ thấy một số mục tiêu này đã được xác định trong nghiên cứu gần đây¹.

Các mục tiêu như sau:

- Tiếp cận theo hệ thống chính quy để đón nhận sự đa dạng và xác định những rào cản đối với giáo dục hòa nhập.
- Đẩy mạnh và phát huy dạy học lấy người học làm trung tâm.
- Thực hiện các phương pháp dạy và học đa dạng có sự tương tác, tránh sử dụng quá mức các phương pháp dạy học không phù hợp với một số người học.
- Sử dụng các phương pháp dạy học khuyến khích giáo viên đổi mới và điều chỉnh chương trình và học liệu phù hợp với bối cảnh địa phương.
- Tham gia các hình thức đánh giá quá trình và đánh giá xác thực².
- Hình thành các phương pháp học cá nhân cho người học;
- Đảm bảo chất lượng hướng dẫn/kèm cặp và hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên.

¹ Ví dụ: Forgacs, R.2012. *Tăng cường đào tạo giáo viên đạt mục tiêu Giáo dục cho tất cả mọi người đến năm 2015. Sinh viên sư phạm được chuẩn bị về nhận thức và kỹ năng khi dạy học hòa nhập như thế nào? Tìm hiểu, phân tích và báo cáo về hệ thống đào tạo sinh viên sư phạm ở Băng Ladet, Campuchia, Trung Quốc, Lào và Việt Nam (2008 - 2011)*. Băng côc, UNESCO

² *Đánh giá xác thực sự tham gia tích cực của trẻ trong quá trình đánh giá*. Ví dụ, được mô tả như: Trẻ tham gia vào đánh giá thành tích học tập; Đánh giá xác thực là thể hiện việc thực hiện, thực tế và hướng dẫn phù hợp. UNESCO. 2004. *Đón nhận sự đa dạng: Công cụ để thiết lập môi trường học tập thân thiện, hòa nhập. Quyển 5. Quản lý lớp học – hòa nhập thân thiện*. Bangkok. UNESCO.tr.43

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

- Đảm bảo công tác thực hành, thực tập sư phạm sâu rộng.
- Tham gia vào thực tế giảng dạy một cách linh hoạt và có phản hồi để nâng cao năng lực dạy học hòa nhập.

Đối với bất kì công tác tuyên truyền nào, cần biết chính xác những thách thức và nhu cầu tồn tại trong bối cảnh riêng, từ đó sẽ thay đổi cách thực hiện cụ thể hơn. Thông tin dưới đây nhằm hướng dẫn tuyên truyền đối với phương pháp dạy học hòa nhập, chứ không đưa ra các quy tắc hướng dẫn cụ thể.

Thách thức 1

Đón nhận sự đa dạng

Phân tích tình hình

Tiếp cận thiếu hệ thống trong xác định rào cản và đón nhận sự đa dạng trong giáo dục hòa nhập

Khi giáo viên không được hỗ trợ để xem xét các vấn đề mang tính tổng thể, chính trường học và lớp học của họ sẽ là rào cản thực sự đối với giáo dục hòa nhập và dẫn đến nguy cơ là người học sẽ bị nhìn nhận là có vấn đề. Điều này làm cho giáo viên lại tìm mọi cách làm cho người học trở nên phù hợp với hệ thống thay vì làm cho hệ thống trở nên phù hợp với người học. Cách tiếp cận này đã gán trách nhiệm không đúng về giáo dục hòa nhập lên người học. Nếu giáo viên không được hỗ trợ để nhận biết các rào cản trong hệ thống, họ sẽ thực sự vất vả khi tiến hành hòa nhập người học có nhu cầu đa dạng vào trong trường và lớp học. Tuy nhiên, khi giáo viên chỉ quan tâm đến các rào cản trong giáo dục hòa nhập, có nghĩa là chỉ nghĩ đến mặt hạn chế mà không thấy được ý nghĩa lớn lao của mình khi luôn đón nhận sự đa dạng của người học, nhận ra và tận dụng sự đa dạng trong mặt mạnh của các em để xây dựng môi trường học hòa nhập, năng động, tích cực.

Như đã đề cập trong *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 1: Giới thiệu*, quan trọng là giáo dục hòa nhập phải nhận biết và giải quyết được những rào cản trong hệ thống đối với người học được tiếp cận giáo dục, tham gia vào quá trình học tập và đạt khả năng tốt nhất (về mặt học tập và xã hội). Những rào cản này có thể liên quan đến thái độ, thực tiễn, nguồn lực, chính sách hay môi trường. Thông thường, các rào cản thuộc về hệ thống đối với giáo dục hòa nhập rất đa dạng, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và có sự chồng chéo đan xen nhau. Ví dụ, thái độ

tiêu cực của cha mẹ, gia đình hay cộng đồng với việc đến trường của trẻ em gái, có liên quan đến sự nghèo đói (ở những nơi này người ta mong trẻ em trong độ tuổi đến trường đi làm kiếm tiền và nuôi gia đình khó khăn) có thể cùng lúc khiến cho trẻ em gái của những khu vực nông thôn, nghèo khó không được đến trường. Thái độ chắc chắn có ảnh hưởng đến việc thực hiện, ví dụ, nếu một giáo viên có thái độ tiêu cực về tiềm năng học tập và tham gia các hoạt động ở nhà trường của trẻ khuyết tật/khó khăn học tập như trẻ tự kỉ, trẻ có hội chứng Đào,... thì giáo viên đó có thể không cố gắng thu hút trẻ tham gia vào hoạt động của lớp học hoặc thậm chí có thể tách trẻ ra khỏi một số giờ học nhất định. Ngoài ra, các rào cản thường liên quan đến sự không công bằng mang tính cấu trúc (có sự lặp lại) trong xã hội³, Ví dụ, một gia đình nghèo có thể không được tiếp cận với giáo dục có chất lượng, điều đó đã làm giảm cơ hội và năng lực tiếp cận xã hội của trẻ, giảm cơ hội vận động xã hội đối với gia đình đó và những gia đình này luôn quanh quẩn nghèo đói, điều đó càng tạo ra sự không bình đẳng về mặt xã hội và kinh tế giữa gia đình nghèo đói với gia đình giàu có và có thể lực.

Những câu hỏi các bạn có thể đặt ra để phân tích tình hình trong bối cảnh của mình trước khi bắt tay vào quá trình tuyên truyền:

- Sức ép của chính sách giáo dục quốc gia trong đẩy mạnh giáo dục hòa nhập là gì? Bản thân chính sách giáo dục có thúc đẩy sự hòa nhập không?
- Các lớp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trong trường của các bạn có hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên nhận biết các rào cản của hệ thống, của trường học, của lớp học đối với sự hòa nhập hay chỉ chú trọng đến những khuyết điểm của người học?
- Sinh viên sư phạm và học viên có được khuyến khích chú trọng đến điểm mạnh hiện có của người học/trường học/cộng đồng, có thái độ và hành xử tích cực, có những giải pháp qua kỹ năng dạy học và sử dụng nguồn lực của địa phương?

³ Ridge lưu ý rằng: “Mối quan hệ ảnh hưởng của nghèo đói được Room (1995) nhắc đến như sự không công bằng trong tham gia xã hội, thiếu hòa nhập và quyền lực là những lý do ảnh hưởng đến đời sống của trẻ (Ibid:p435)”. Rigde,T.2006. “Thích ứng và cùng tham gia”: Các mối quan hệ xã hội và hòa nhập xã hội. Lauder.H,Brown,P Dillabough,J. và Hasley,A.H(eds). Giáo dục, toàn cầu hóa và biến đổi xã hội. NXB Đại học Oxford,Oxford.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

Những mục đích tuyên truyền

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 1

“Chỉ có thể hệ thống và trường học là rào cản đối với giáo dục hòa nhập chứ người học không bao giờ là rào cản”.

Thông điệp tuyên truyền 1 ở trên có liên hệ mật thiết với thông điệp tuyên truyền 2 và 3 dưới đây. Nếu tiếp cận giáo dục theo quan điểm tất cả rào cản đối với giáo dục hòa nhập bắt nguồn từ những vấn đề thuộc cả hệ thống trong quá trình điều chỉnh theo những khả năng và nhu cầu khác biệt của người học hơn là những rào cản bắt nguồn từ chính bản thân người học, khi đó các bạn đã đứng vào vị trí phù hợp để phân tích các rào cản một cách thực sự, nhận ra những điểm mạnh (trong hệ thống và trong cá nhân) và đón nhận sự đa dạng theo cách hệ thống như đã thảo luận ở trên.

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 2

“Việc giải quyết rào cản trong giáo dục hòa nhập đòi hỏi một hướng tiếp cận hệ thống, bao gồm:

- 1) Xác định những rào cản đối với giáo dục hòa nhập.*
- 2) Đưa ra các chiến lược giải quyết các rào cản đó.*
- 3) Thực hiện thay đổi hệ thống cho phù hợp”.*

Có được hướng tiếp cận hệ thống khi xem xét các rào cản đối với giáo dục hòa nhập giúp đảm bảo rằng có thể nhận biết, sắp đặt và giải quyết vượt qua các rào cản cụ thể cũng như các vấn đề chồng chéo nhau gây ra sự loại trừ để đảm bảo rằng tất cả người học được hòa nhập. Sự tham gia quá trình này là một khía cạnh quan trọng của phương pháp dạy học hòa nhập để tăng tính cần thiết phải điều chỉnh hệ thống cho phù hợp với người học, so với những cách làm khác. Nhận ra các rào cản là bước cần thiết đầu tiên để thay đổi hệ thống và thực hiện trong các trường học và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Bảng sau đây liệt kê các loại rào cản trong hệ thống và ví dụ điển hình về các rào cản và cách vượt qua các rào cản. Bạn có thể thấy rào cản/cách giải quyết nào có thể tìm thấy ở địa phương mình?

Loại rào cản	Ví dụ	Cách giải quyết
Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> • Thành kiến đối với trẻ em và người lớn khuyết tật và/hoặc trẻ em/người lớn dân tộc thiểu số hoặc có hoàn cảnh khó khăn trong trường học và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. • Tin rằng những người học chậm hơn thì không nên lãng phí thời gian. • Thái độ tiêu cực phản đối trẻ em gái và phụ nữ được đi học phổ thông và ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. • Tin rằng trẻ em nên làm việc tại nhà và cộng đồng để giúp đỡ gia đình. • Niềm tin sai lầm rằng không phải tất cả trẻ em đều có thể học được. 	<ul style="list-style-type: none"> • Thái độ đón nhận đối với tất cả trẻ em và người lớn trong đó nhìn nhận sự đa dạng của họ là cơ hội để giáo dục tốt hơn chứ không phải là khó khăn. • Tin rằng công việc hỗ trợ cho người học chậm hơn thì có giá trị như hỗ trợ cho người học nhanh hơn. • Tìm kiếm hỗ trợ để trẻ em gái được tham gia và thành công ở trường học, tìm kiếm hỗ trợ để phụ nữ tham gia và thành công trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. • Hỗ trợ cha mẹ và gia đình để họ hiểu giá trị của giáo dục đối với con em mình
Thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> • Dạy và học vẹt. • Văn hóa đào tạo coi các kì thi, kiểm tra là trọng tâm. • Giáo viên được xem như người truyền đạt kiến thức. • Sự sắp xếp chỗ ngồi cố định 	<ul style="list-style-type: none"> • Thay đổi các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm và sử dụng các hoạt động vui nhộn, có tính tương tác, có sự tham gia và do người học dẫn dắt như vẽ, hát, đóng vai,...

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

	<p>và cứng nhắc, không thúc đẩy sự tương tác và tham gia tích cực của tất cả mọi người.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thiếu các phương pháp và các hoạt động dạy học tương tác và tăng cường sự tham gia. • Hình phạt thể chất. • Sử dụng một loại ngôn ngữ mà hầu hết người học không hiểu. • Có thành kiến một cách chủ ý và vô ý về giới trong phương pháp dạy và học. • Không sẵn sàng/không có khả năng giải quyết vấn đề khuyết tật trong trường học và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. 	<ul style="list-style-type: none"> • Kỷ luật tích cực. • Giảng dạy đa ngôn ngữ. • Đối xử công bằng và bình đẳng giữa trẻ trai và trẻ gái trong trường học (cũng như giữa nam giới và nữ giới trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên). • Luôn tiên phong, chủ động làm việc với trẻ và người lớn khuyết tật (và phát triển các kỹ năng để làm việc này) để hòa nhập họ một cách đầy đủ.
<p>Nguồn lực</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thiếu bàn ghế, sách giáo khoa. • Thiếu trang thiết bị hỗ trợ mà trẻ em và người lớn cần. • Thiếu nguồn lực dạy và học phù hợp có tính đến vấn đề về giới, dễ tiếp cận với trẻ/người khuyết tật, trẻ/người dân tộc thiểu số, ngôn ngữ thiểu số, phù hợp với địa phương,... 	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ tiền để mua bàn ghế và các học liệu dạy và học. • Tạo ra các nguồn lực dạy và học phù hợp với địa phương và dễ tiếp cận.

<p>Chính sách</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chính sách không khuyến khích bình đẳng giới. • Chính sách chỉ cho phép dạy học bằng ngôn ngữ phổ thông của quốc gia (so với tiếng mẹ đẻ của người học). • Chính sách không hỗ trợ cho trẻ em và người lớn khuyết tật. • Chính sách không hỗ trợ việc xây dựng chương trình và học liệu về giới, phù hợp với ngôn ngữ và hoàn cảnh địa phương trong quan hệ với cộng đồng và lớp học. 	<ul style="list-style-type: none"> • Chính sách tích cực khuyến khích sự bình đẳng giới. • Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bằng nhiều thứ tiếng, trong đó có tiếng mẹ đẻ. • Chính sách hỗ trợ khả năng tiếp cận của trẻ em và người khuyết tật trong trường học và trường đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. • Chính sách hỗ trợ giáo viên điều chỉnh chương trình và học liệu theo nhu cầu và hoàn cảnh địa phương trong mối quan hệ với cộng đồng và lớp học.
<p>Môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Lớp học khó tiếp cận, ví dụ, trường học cao tầng mà không có cầu thang cho trẻ có khó khăn về vận động, thiếu dốc thoải, thiếu nhà vệ sinh dễ tiếp cận cho người khuyết tật. • Thiếu nước sạch và nhà vệ sinh (nhà vệ sinh dành riêng cho trẻ em gái). 	<ul style="list-style-type: none"> • Chú trọng đến việc khiến tất cả các trường lớp, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trở nên dễ tiếp cận đối với người khuyết tật (nhu cầu này không phụ thuộc vấn đề tài chính, ví dụ, dốc thoải có thể xây dựng với giá rẻ bằng các vật liệu xây dựng ở địa phương chứ không phải vật liệu nhập ngoại). • Dành các nguồn lực (tiền, thời gian, công sức) để đảm bảo tất cả các trường đều có nước sạch và nhà vệ sinh.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 3

“Cần đón nhận sự đa dạng, và coi đó là điểm mạnh, chứ không phải điểm yếu”

Khi đón nhận sự đa dạng, giáo viên và người học được ủng hộ để đề cao sự đa dạng chứ không phải lo lắng về điều này. Điều này hình thành các kỹ năng hòa nhập xã hội như thấu cảm, hợp tác và nhìn nhận tất cả người học đều đóng góp đa dạng và có giá trị đối với trường, lớp, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Phương pháp giáo dục hòa nhập phải tạo cơ hội cho giáo viên phát triển ưu thế và kinh nghiệm riêng mà người học mang lại trong môi trường giáo dục, để học tập thành công và đẩy mạnh sự công bằng xã hội. Ví dụ, người học từ những bối cảnh dân tộc và ngôn ngữ khác nhau có thể được hỗ trợ để chia sẻ các khía cạnh văn hóa của mình trong trường và trong lớp (ví dụ, các câu chuyện, bài hát, điệu nhảy...) để mở rộng tầm mắt cho tất cả người học cũng như giáo viên.

Thách thức 2

Các kỹ năng và phương pháp dạy học

Phân tích tình hình

Dạy học không lấy người học làm trung tâm

Vấn đề này liên quan đến cách tiếp cận bao trùm cả quá trình dạy học. Các phương pháp dạy học lấy giáo viên làm trung tâm, không hướng vào người học, không phải là phương pháp giáo dục hòa nhập vì các phương pháp này không đủ linh hoạt để thích ứng với những nhu cầu đa dạng của người học và cũng không phù hợp để người học được phát triển dựa trên khả năng, hoàn cảnh và kinh nghiệm cá nhân của người học. Phương pháp dạy học lấy giáo viên làm trung tâm có khuynh hướng tiếp cận quá trình học là một công cụ cố định và đã xác định rõ từ trước và không phải là quá trình tích cực, chủ động đúng như việc học là cần phải như vậy và nên như vậy. Thêm nữa, phương pháp dạy học lấy giáo viên làm trung tâm coi người học như là người tiếp nhận thụ động hơn là những người học chủ động khám phá kiến thức⁴.

Thiếu những phương pháp dạy học tương tác và đa dạng

Theo quan điểm trên, phương pháp dạy và học trở nên buồn tẻ, không gây được hứng thú và khó tiếp cận, không đảm bảo tính hòa nhập. Những vấn đề này bao

⁴ Freire, P.1996. *Sự phạm về sự áp đặt*. London, Penguin, tr.53

gồm: thiếu sự đa dạng, phong phú trong phương pháp dạy, quá phụ thuộc vào kiểu dạy vẹt (dạy và học chủ yếu tập trung vào việc giáo viên truyền đạt kiến thức cho người học qua giảng giải và sự phản hồi của người học chủ yếu là nhắc lại những gì giáo viên vừa truyền đạt) và thiếu cân đối giữa dạy cá nhân và làm việc nhóm để thúc đẩy sự tương tác giữa người học.

Vấn đề này không chỉ hạn chế ở cách tham gia nội dung dạy học mà còn ở cả cách tổ chức lớp học. Nếu người học phải ngồi ở ghế được sắp xếp theo hàng lối một cách cứng nhắc và giáo viên chủ yếu đứng trước lớp thì việc này phản tác dụng dạy học hòa nhập. Cách tổ chức lớp học lấy giáo viên làm trung tâm và cứng nhắc này thường gặp ở nhiều vùng miền và có lẽ đây là bước đầu tiên cần thay đổi để thúc đẩy sự tham gia và học hòa nhập.

Ví dụ từ Việt Nam

Mô hình trường học mới⁵

Sinh viên sư phạm và học viên được đào tạo, bồi dưỡng để dạy học trong mô hình “Trường học mới” được phát triển ở quy mô quốc gia để công nhận giáo dục hòa nhập. Mô hình này hỗ trợ học theo các lớp học cỡ nhỏ và nhóm nhỏ. Mô hình “Trường học mới”:

- chia người học thành nhóm nhỏ để thảo luận.
- cho phép người học tự học với tốc độ của mình.
- tạo nên các góc học tập trong lớp học (các góc dựa trên môn học, ví dụ như góc toán...).
- khuyến khích người học phản hồi đối với việc dạy của giáo viên (như là người học được khuyến khích đưa ra nhận xét hoặc viết thư cho giáo viên qua chiếc hộp kì diệu).
- cho phép có lớp học đa trình độ (ví dụ 2-3 trình độ được dạy trong một lớp)
- khuyến khích sự tham gia của cha mẹ thông qua Hội cha mẹ - giáo viên.
- khuyến khích sự tham gia của cộng đồng.
- hỗ trợ giáo viên sử dụng các (1) sách hướng dẫn giáo viên, (2) sách giáo khoa

⁵ UNESCO, 2012. Hợp báo cáo chuyên gia trong khu vực: *Giáo dục hòa nhập qua đào tạo chất lượng giáo viên khu vực Châu Á Thái Bình Dương*, Băngcôc, UNESCO

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

cho người học, (3) sách bài tập cho người học (dựa trên môn học).

Phương pháp dạy, học và tổ chức này đòi hỏi có những hỗ trợ cụ thể trong phương pháp dạy học hòa nhập, trong cả đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chính quy và tập huấn bồi dưỡng giáo viên.

Tiếp cận sử dụng phương pháp dạy học chỉ phù hợp với một số người học còn chiếm ưu thế

Những phương pháp dạy học (ví dụ, phương pháp lấy giáo viên làm trung tâm, phương pháp giảng giải, thuyết trình,...) chỉ dành cho những người tiếp thu nhanh và có khả năng chứ không phải dành cho những người học chậm hiểu, những người học không thành thạo ngôn ngữ trong lớp học, những người học khuyết tật. Nếu một người học gặp vấn đề về nghe và ghi nhớ thì việc giảng dạy dựa trên giảng giải, thuyết trình của giáo viên và học dựa trên nhớ vẹt sẽ làm học bị tách biệt khỏi lớp học. Tuy nhiên, không có một phương pháp dạy học hay cách quản lý lớp học riêng lẻ nào là tốt nhất vì tất cả người học có khả năng và nhu cầu khác nhau, bất cứ một phương pháp dạy học riêng lẻ nào được sử dụng thay cho các phương pháp khác (ví dụ, chỉ học vẹt thông qua gọi và trả lời, hoặc chỉ làm việc theo nhóm) không chỉ làm giảm chất lượng các kinh nghiệm học tập mà còn làm tách biệt một vài người học khỏi lớp học.

Nhiều nơi còn sử dụng các phương pháp dạy học không khuyến khích giáo viên đổi mới và điều chỉnh chương trình và học liệu cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của cộng đồng địa phương và lớp học

Giáo viên thiếu kỹ năng và chưa đủ tự tin trong xây dựng chương trình, học liệu và thích ứng việc dạy học cho phù hợp với bối cảnh địa phương là rào cản chính đối với giáo dục hòa nhập. Ở hầu hết các nước, chương trình của các trường được phát triển một cách tập trung và vai trò của giáo viên là thực thi những chương trình đó. Một vài nước cho phép các trường tự lựa chọn nội dung theo chương trình địa phương. Dù là quá trình xây dựng chương trình học theo hệ thống tập trung hay không tập trung thì vai trò của giáo viên là phải điều chỉnh cho phù hợp bối cảnh địa phương để phù hợp với người học, gia đình và cộng đồng. Mặc dù có sự giao thoa giữa bối cảnh địa phương và bối cảnh lớp học (ví dụ, tiếng mẹ đẻ), nhưng vẫn có sự khác nhau ở chỗ:

- Chương trình và học liệu phù hợp với bối cảnh địa phương có liên quan đến cộng đồng thể hiện văn hóa và hoàn cảnh địa phương (ví dụ, sự hiểu biết về bản xứ, tình hình kinh tế xã hội, cuộc sống thành thị hay nông thôn).
- Chương trình và học liệu phù hợp với bối cảnh địa phương có liên quan đến lớp học đáp ứng nhu cầu cụ thể của người học trong lớp học (các nhu cầu học tập và ngôn ngữ).

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên không khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới của sinh viên sư phạm và học viên trong việc điều chỉnh và phát triển học liệu sẽ dẫn đến việc sinh viên sư phạm và học viên sau khi ra trường kém linh hoạt và khó đáp ứng theo điều kiện hoàn cảnh trường học cũng như người học, thiếu tự lập và không tự tin về chuyên môn và quá lệ thuộc vào học liệu chương trình hiện có. Nhận định trên được giáo viên đưa ra khi làm việc ở những trường có ít hoặc nghèo nàn về học liệu để dạy và học có chất lượng. Những chương trình và học liệu có chất lượng cũng được hưởng lợi từ việc điều chỉnh cho phù hợp với những bối cảnh cụ thể mà giáo viên thấy từ cộng đồng, trường học và lớp học của họ.

Thiếu phương pháp phù hợp khi tiến hành đánh giá quá trình⁶, đánh giá thường xuyên và đánh giá xác thực

Công tác đánh giá chỉ diễn ra chiếu lệ và thiếu linh hoạt mà không có những mục tiêu hay mục đích rõ ràng và không gắn với mục tiêu học tập, sẽ làm mất đi tính chất năng động của quá trình học đang diễn ra tại nhà trường và lớp học và cũng chỉ cung cấp được một phần, nếu không nói là còn nhầm lẫn, sai sót về mô tả chung của cả quá trình dạy học. Những hình thức đánh giá trên nếu như giáo viên không hiểu và người học bị cô lập/xa lánh thì cũng có nguy cơ rằng việc áp dụng đánh giá có thể sẽ không chính xác.

Thêm vào đó, mặc dù các phương thức đánh giá quá trình học là quan trọng, thì việc thiếu các phương thức đánh giá để thúc đẩy/phát triển quá trình học (đó là việc đánh giá là một quá trình, một phần của quá trình học) sẽ không có lợi cho

⁶ Sadler mô tả đánh giá quá trình là “đặc biệt tập trung đưa ra nhận xét về việc thực hiện để tăng cường và hỗ trợ việc học” Xem: Sadler, D.R. 1998. *Đánh giá quá trình. Đối mặt lo sợ trong học tập*. Đánh giá trong Giáo dục.5 (1) tr.77

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp* giáo dục hòa nhập. Khi các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên không trang bị cho sinh viên sư phạm và học viên hiểu và tham gia vào đánh giá quá trình thường xuyên, chẳng hạn như đánh giá liên tục (không phải là bài thi/kiểm tra cuối kì hay cuối năm học riêng lẻ nào mà là đánh giá cả quá trình) và là công cụ để biết được quá trình học tập của người học diễn ra như thế nào thì sẽ rất khó khăn khi sinh viên sư phạm và học viên trở thành những giáo viên, những công cụ này cũng sẽ là phương tiện để họ đánh giá và hỗ trợ việc học cho người học của mình (và điều chỉnh phù hợp trong quá trình dạy học). Ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, phương tiện đánh giá kết quả học tập của người học còn lệ thuộc nhiều vào các bài thi kiểm tra, điều này không góp phần vào quá trình học tập và giáo dục hòa nhập.

Các hình thức đánh giá tổng kết chính thức (có xu hướng nhằm vào kết quả, tính điểm/xếp hạng và hình thức thi/kiểm tra đặc biệt) có thể có giá trị như một phần của phương pháp đánh giá toàn diện. Tuy nhiên, những hình thức đánh giá này có thể là quá hẹp và chỉ theo lệ khi được sử dụng chỉ như một hình thức đánh giá vì chúng có xu hướng tính đến những hình thức học nhất định và phù hợp với những người học làm bài kiểm tra tốt. Tương tự như vậy, việc sử dụng mang tính tách biệt các hình thức đánh giá đánh giá tổng kết theo định kì là phương tiện duy nhất để đánh giá việc học thì sẽ ít có hiệu lực/giá trị và hữu ích hơn đánh giá thường xuyên, liên tục trong đó xem xét quá trình học hàng ngày trong lớp học suốt một thời gian dài.

Hơn nữa, việc đánh giá là không xác thực, tức là đánh giá mà không lôi cuốn người học vào quá trình đánh giá một cách chủ động và có ý nghĩa, làm mất đi cơ hội xây dựng sự tự tin và tự nhận thức của người học.

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chỉ trang bị cho sinh viên sư phạm và học viên của mình biết những hình thức đánh giá tổng kết chính thức thì sẽ làm cho sinh viên sư phạm và học viên sau khi ra trường thiếu khả năng đo lường (và hỗ trợ) sự tiến bộ của những người học rất đa dạng và có những nhu cầu học tập khác nhau.

Việc thiếu các hình thức đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình và đánh giá xác thực trong đánh giá việc học ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên là một

vấn đề được đặt ra và là những cản trở đối với tính chất hòa nhập của các cơ sở đào tạo này.

Thiếu kinh nghiệm sử dụng các phương pháp dạy học cá nhân hóa cho người học

Theo quan điểm ở trên, đánh giá có chất lượng cao phụ thuộc vào khả năng của giáo viên trong việc hiểu khả năng, nhu cầu và hoàn cảnh cụ thể của cá nhân người học. Không có hiểu biết và kinh nghiệm trong việc sử dụng kế hoạch giáo dục cá nhân, sinh viên sư phạm và học viên sẽ gặp khó khăn trong việc hiểu nhu cầu của người học và sự tiến bộ của người học khi các em trở thành giáo viên thực sự.

Những câu hỏi các bạn có thể đặt ra để phân tích tình hình trong bối cảnh của mình trước khi bắt tay vào quá trình tuyên truyền:

- Các lớp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ở cơ sở đào tạo của các bạn có giúp sinh viên sư phạm và học viên hiểu và tham gia quá trình dạy học lấy người học làm trung tâm và dạy học cá nhân hóa không?
- Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có thực hiện/sử dụng đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình và đánh giá xác thực đồng thời với đánh giá chính thức và đánh giá tổng kết không?
- Sinh viên sư phạm và học viên có được trang bị đầy đủ các phương pháp đáp ứng sự đa dạng nhu cầu và khả năng của người học (ví dụ, tính đến sự khác nhau về khả năng tri giác, nhận thức trong học tập như học qua thị giác, thính giác, vận động, sự tập trung chú ý và tự nhận thức, trí nhớ,... của người học) và sự cần thiết phải có hướng tiếp cận phong phú, đa dạng khi sử dụng các phương pháp này không?
- Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm có được thực hành mẫu trong quá trình giảng dạy thực sự tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên không?
- Sinh viên sư phạm và học viên và giảng viên có được trao quyền và ủng hộ việc điều chỉnh và phát triển chương trình và học liệu cho phù hợp với địa phương để giải quyết các điều kiện hoàn cảnh lớp học và cộng đồng sinh sống riêng của người học không?

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

- Bộ Giáo dục và Đào tạo có xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm và phương pháp đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình và đánh giá xác thực cả trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và trong trường học không?

Những mục đích tuyên truyền

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 4

“Cần đào tạo, bồi dưỡng sinh viên sư phạm và học viên sử dụng các phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, tăng cường sự tham gia và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu người học - nhiều sinh viên sư phạm và học viên có ít hoặc không có kinh nghiệm về các phương pháp này, các giáo sinh và giáo viên cần được hỗ trợ nhiều hơn để có thể hiểu và sử dụng hiệu quả các phương pháp”.

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần thấy rằng phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm dựa trên các kỹ năng dạy học tích cực (kỹ năng quan sát, tự nhận thức, tạo điều kiện thuận lợi,...) và phát triển tinh thần trách nhiệm, quyền hạn chung trong lớp học giữa giáo viên và người học. Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm dễ hiểu và dễ ứng dụng. Tuy nhiên, để hiểu và sử dụng hiệu quả các phương pháp này, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cần hỗ trợ giáo viên, sinh viên sư phạm rất nhiều và trong quá trình thực hành thực tập để phát triển năng lực xác định và đáp ứng theo nhu cầu và điểm mạnh của người học và phát triển mối quan hệ tin tưởng giữa giáo viên và người học. Điều này tạo cơ sở để thực hiện có chất lượng việc dạy học lấy người học làm trung tâm. Khi sinh viên sư phạm và học viên có ít hoặc không có kinh nghiệm về phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm trong bối cảnh trường học của mình thì sẽ tốn nhiều thời gian hơn để mong các em hiểu và tự tin khi tham gia giảng dạy bằng các phương pháp lấy người học làm trung tâm.

Để hỗ trợ quá trình đào tạo sinh viên sư phạm và học viên về phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần sử dụng các phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm trong quá trình giảng dạy nhằm đẩy mạnh tích hợp giáo dục hòa nhập trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Phương pháp này còn nhằm làm mẫu cách thực hiện các phương pháp

đó để sinh viên sư phạm và học viên sử dụng các phương pháp này tốt hơn khi các em trở thành những giáo viên thực thụ.

Các khía cạnh quan trọng khác của dạy học lấy người học làm trung tâm và dạy học hòa nhập bao gồm:

- Giáo viên trở thành những người hỗ trợ việc học (Ví dụ thực tế ở Việt Nam: thông qua hỗ trợ làm việc nhóm để người học hỗ trợ bạn của mình) hơn là trở thành người truyền đạt tri thức cho người học.
- Giáo viên có khả năng đa dạng hóa các phương pháp dạy học và quản lý lớp học để có thể đáp ứng nhạy bén với nhu cầu đa dạng của người học, khuyến khích sự tham gia và mối quan tâm của người học (hỗ trợ sự chủ động, sự tham gia của người học), cân đối giữa làm việc nhóm và làm việc cá nhân.
- Giáo viên có khả năng dạy cá nhân, phát triển năng lực tự điều chỉnh và tự nhận thức của người học.

So với phương pháp dạy lấy người học làm trung tâm, các phương pháp dạy học lấy giáo viên làm trung tâm đòi hỏi ít kỹ năng hơn, ít sự chuẩn bị hơn cũng như quản lý lớp học dễ dàng hơn. Tuy nhiên, sử dụng cách tiếp cận phương pháp như vậy chỉ thể hiện được quyền hành của giáo viên trong lớp học lấy phong cách sư phạm với các hình phạt về thể chất, sự sợ hãi là phương tiện để điều khiển và thúc đẩy học tập. Tiếp cận các phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm là sử dụng phương pháp dạy học trong đó giáo viên chia sẻ việc điều khiển lớp học với người học và là phương tiện tốt nhất để đẩy mạnh sự hòa nhập của tất cả người học, giúp giáo viên quản lý lớp học hiệu quả hơn, khuyến khích sự hiểu biết lẫn nhau tốt hơn, có cùng mục tiêu giữa giáo viên và người học.

Sử dụng kỹ thuật tích cực và những cách tiếp cận bổ sung khác sẽ giúp quản lý lớp học khích lệ tham gia hòa nhập nói chung và dạy học lấy người học làm trung tâm nói riêng mặc dù có thể không thể thành công nhanh và dễ áp dụng mà đòi hỏi giáo viên cần dành nhiều thời gian, kiên trì, nỗ lực, nhất là khi nhiều đồng nghiệp và cán bộ giáo viên nhà trường khác, cha mẹ và các cộng đồng nhà trường và bản thân người học chưa quen biết với phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

Ví dụ thực tế ở Việt Nam:

Bồi dưỡng nâng cao năng lực các bên liên quan trong giáo dục hòa nhập

Năm 2014 là năm kỉ niệm 10 năm hợp tác giữa Khoa Giáo dục đặc biệt - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Tổ chức Glocal Venture Inc. (GVI) Hoa Kỳ trong lĩnh vực bồi dưỡng, nâng cao năng lực các bên liên quan đến giáo dục hòa nhập. Cứ vào tháng 7 hàng năm, cán bộ giảng viên một số trường đại học và cao đẳng sư phạm, nghiên cứu viên các viện nghiên cứu, cán bộ quản lý và giáo viên các trường mầm non, tiểu học chuyên biệt và hòa nhập, phụ huynh trẻ có nhu cầu đặc biệt từ một số tỉnh/thành trên cả nước, nhân viên công tác xã hội, y tá, bác sĩ, học viên cao học, sinh viên của Khoa Giáo dục đặc biệt lại được tham dự khóa bồi dưỡng hè về giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt. Giảng viên là các chuyên gia đa ngành có liên quan đến giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt đến từ Hoa Kỳ. Khóa học diễn ra trong 3 ngày với các chủ đề được thay đổi hàng năm và nội dung được lựa chọn dựa trên tham khảo ý kiến của các bên liên quan. Phương pháp truyền đạt nội dung của khóa học rất sáng tạo, đáp ứng được tính chất đa dạng của học viên về vốn kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm khác nhau. Học viên được chia sẻ kinh nghiệm thực tế về giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt và nhận được sự phản hồi từ người tham gia và giảng viên. Học viên đều thấy mỗi khóa học đều thú vị và bổ ích với thông điệp đáp ứng sự đa dạng của trẻ ở các môi trường giáo dục khác nhau.

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 5

“Phương pháp dạy học hòa nhập đòi hỏi quá trình đào tạo về những phương pháp dạy học hòa nhập cụ thể như phương pháp hỗ trợ học tập cho người học khuyết tật, phương pháp thúc đẩy bình đẳng giới và phương pháp dạy học đa trình độ và dạy học đa ngôn ngữ”.

Phương pháp dạy học hòa nhập đòi hỏi giáo viên có trình độ nhận thức cao về người học và nhu cầu người học cùng với các kĩ năng và sự tự tin để hỗ trợ tất cả người học trong lớp học.

Các vấn đề cụ thể bao gồm:

- Giới tính - việc thúc đẩy bình đẳng giới đòi hỏi giáo viên cần nhạy bén với sự mất cân bằng về giới và tiến hành giải quyết vấn đề đó.

- Ngôn ngữ - những người học có tiếng mẹ đẻ khác nhau ngoài quốc ngữ đòi hỏi giáo viên có các kỹ năng đặc biệt trong dạy học ngôn ngữ mẹ đẻ/đa ngôn ngữ, cả dạy người học bằng ngôn ngữ mẹ đẻ và sử dụng tiếng mẹ đẻ như một cầu nối để hỗ trợ người học học quốc ngữ.
- Nhiều độ tuổi và đa trình độ - giáo viên trong lớp học với những người học có độ tuổi và trình độ khác nhau đòi hỏi có kỹ năng dạy học đa trình độ.
- Khuyết tật - người học khuyết tật đòi hỏi giáo viên nhiều kỹ năng xác định, giới thiệu, hỗ trợ, có sự quan tâm đặc biệt và những bài học đặc biệt.

Ví dụ thực tế ở Việt Nam

Sinh viên sư phạm với Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học – Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP) của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam được thực hiện từ năm 2010 đến 2015 tại 36 tỉnh với 278 huyện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn nhất của Việt Nam. Mục tiêu của chương trình nhằm tạo cơ hội bình đẳng cho các nhóm đối tượng người học có điều kiện kinh tế xã hội khác nhau và nâng cao chất lượng dạy và học cấp tiểu học. Chương trình SEQAP đã tổ chức được rất nhiều hoạt động có ý nghĩa và hiệu quả cho người học và các nhà trường như: nâng cao năng lực cho các bộ quản lý và giáo viên, đầu tư xây dựng, hỗ trợ ăn trưa cho người học,... Trong số các hoạt động đó, hoạt động được coi là hoạt động lớn với số lượng lớn các cán bộ, giáo viên của chương trình và của các tỉnh tham gia dự án đó là hoạt động đánh giá kỹ năng đọc của người học đầu cấp (EGRA). Trong hoạt động này, chương trình cũng huy động sự tham gia của các bạn sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Các em sinh viên được tập huấn để tham gia hoạt động này với tư cách những khảo sát viên với công việc khảo sát kỹ năng đọc của người học và phỏng vấn người học về các vấn đề liên quan đến học tập và cuộc sống của các em. Đây là cơ hội rất tốt để sinh viên có những trải nghiệm thực tế về giáo dục hòa nhập và tương tác, làm việc với người học sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và người học người dân tộc thiểu số.

Ví dụ thực tế ở Việt Nam

Sinh viên sư phạm tham gia hoạt động tình nguyện vì trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hiện có 5 đội hình tình nguyện chung và các đội hình chuyên. Một trong 5 đội hình chung đó có một đội hình hoạt động tại các Trung tâm chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tham gia đội hình này là các bạn sinh viên đến từ các khoa khác nhau trong trường như: Khoa Giáo dục đặc biệt (chủ yếu), Khoa Công tác xã hội, Khoa Toán - Tin, Khoa Giáo dục mầm non, Khoa Giáo dục tiểu học,... Đây là các bạn sinh viên có tinh thần trách nhiệm, có chuyên môn và năng lực sư phạm tốt. Trong mỗi đợt tình nguyện 4 tuần, các bạn sinh viên đã tổ chức rất nhiều hoạt động có ý nghĩa cho trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như: bồi dưỡng văn hóa hè, tổ chức các hoạt động giao lưu, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao,... Đây là cơ hội tốt để sinh viên sư phạm hiểu về trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh đặc biệt. Các em cũng có cơ hội để thực hành những kiến thức mình học được tại trường cũng như có những kinh nghiệm, trải nghiệm nghề nghiệp thú vị để sau khi ra trường các em có thể vận dụng vào thực tế nghề nghiệp của mình.

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 6

“Sinh viên sư phạm và học viên cần được trao quyền, được đào tạo, hỗ trợ trong việc điều chỉnh, xây dựng chương trình và học liệu cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của cộng đồng địa phương và lớp học”.

Chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chính quy nghĩa là phát triển năng lực dạy học hòa nhập cho đối tượng là những người giáo viên tương lai. Do đó, trọng tâm quan trọng của phương pháp dạy học hòa nhập là hình thành năng lực xây dựng, điều chỉnh chương trình và học liệu. Sinh viên sư phạm và học viên nào càng được khuyến khích và hỗ trợ trong việc điều chỉnh, xây dựng chương trình và học liệu trong suốt quá trình học tập, thực hành thực tập tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thì sẽ càng làm việc với chương trình và học liệu tốt

hơn so với các em khác. Các em sẽ trở thành những giáo viên có phương pháp tổng thể rất linh hoạt và đa dạng phong phú trong dạy học và đánh giá.

Khi giáo viên có kỹ năng và sự tự tin ở lĩnh vực này, họ có thể điều chỉnh chương trình và học liệu hiện thời, xây dựng học liệu giảng dạy của mình phù hợp với địa phương, khả năng, nhu cầu cụ thể của người học và cũng giúp hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên có thể tận dụng tối ưu nhất chương trình và học liệu dạy học hiện có. Khi các em trở thành những giáo viên thực thụ, và các em sẽ có khả năng điều chỉnh chương trình và học liệu phù hợp với nhu cầu đặc biệt của người học (bằng cách tạo ra các học liệu dạy và học dễ tiếp cận hơn đối với trẻ). Điều này cũng được đề cập đến việc trao quyền cho sinh viên sư phạm và học viên để khai thác, sử dụng các nguồn lực của cộng đồng địa phương (ví dụ, các câu chuyện, sự hiểu biết về thế giới tự nhiên, sự kiện và lễ hội của địa phương...) để dạy học, tham gia, phù hợp nhất với bối cảnh địa phương.

Phát triển những năng lực này là phù hợp, cần thiết đối với những giáo viên có kinh nghiệm, có thực tế trong nhà trường và cũng cần cho sinh viên sư phạm, học viên, giáo viên vừa ra trường.

Cuối cùng, quá trình này có thể được tăng cường thông qua việc tạo ra mạng lưới giáo viên và cộng đồng thực hiện để chia sẻ kiến thức, ý tưởng trong hợp tác phát triển và làm phong phú chương trình đào tạo. Mạng lưới này có thể được phát triển, bồi đắp giữa các trường học, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên khác nhau, giữa các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trở thành những người xây dựng chương trình, học liệu và thành thạo trong điều chỉnh học liệu phù hợp với địa phương đòi hỏi sự hỗ trợ về tinh thần và kỹ thuật từ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cũng như từ Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu giáo viên cho rằng, cần phải theo sát cứng nhắc đúng chương trình với và học liệu (như sách giáo khoa và sách hướng dẫn dành cho giáo viên), họ sẽ không linh hoạt để điều chỉnh cho phù hợp hoàn cảnh cụ thể của địa phương và nhu cầu cụ thể của người học.

Mặt khác, giảng viên nên cố gắng để tự xây dựng và điều chỉnh chương trình và học liệu trong cơ sở đào tạo cho phù hợp với nhu cầu và điểm mạnh của sinh viên sư phạm và học viên cũng như hoàn cảnh địa phương của sinh viên sư phạm

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp* và học viên. Giáo viên có kỹ năng và tự tin trong xây dựng chương trình và học liệu là rất cần thiết đối với sự phát triển chuyên môn và cũng rất quan trọng đối với cả công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên.

Ví dụ thực tế ở Việt Nam:

Xây dựng nguồn lực cho lớp học hòa nhập

Năm 2012, Khóa tập huấn ngôn ngữ trị liệu thuộc dự án “Nâng cao năng lực của mạng lưới chăm sóc sức khỏe trong phát hiện sớm khuyết tật trẻ em tại huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long” dưới sự hỗ trợ của Irish Aid và Trung tâm Phát triển bền vững Việt Nam (Viethealth) nhằm trang bị cho giáo viên mầm non những kiến thức và kỹ năng phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật học hòa nhập. Có một nội dung quan trọng đó là, hướng dẫn giáo viên sử dụng những nguồn dễ kiếm để thiết kế đồ dùng đồ chơi cho trẻ khuyết tật học hòa nhập. Giáo viên đến từ các trường mầm non khác trong trên địa có cơ hội được chia sẻ, sáng tạo và cùng hợp tác với nhau trong việc cùng thiết kế đồ dùng đồ chơi. Kết thúc đợt tập huấn, các sản phẩm mà giáo viên thiết kế được rất đa dạng và phong phú như: đồng hồ thời tiết được hình ảnh hóa, các hình ảnh để chơi trò chơi Bingo, mặt nạ con thú, v.v. Sau khóa tập huấn, giáo viên trở về trường và thiết kế các đồ dùng đồ chơi cho lớp học.

Ví dụ thực tế ở Việt Nam:

Xây dựng thư viện đồ dùng, đồ chơi cho trẻ mầm non học hòa nhập

Dự án “Thư viện đồ dùng, đồ chơi cho trẻ khuyết tật mầm non” được thực hiện năm 2008 dưới sự phối hợp giữa Khoa Giáo dục đặc biệt – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội trong khuôn khổ giải thưởng “Ngày sáng tạo cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn” của Dự án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (PEDC) và Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam. Các hoạt động của dự án đó là thu thập, điều chỉnh nguồn đồ dùng đồ chơi theo các nhóm lĩnh vực hoạt động sao cho phù hợp với trẻ khuyết tật để tạo ra nguồn đồ dùng đồ chơi mẫu cho các em. Sau đó, dự án tổ chức các khóa tập huấn cho giáo viên cốt cán của tất cả các huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các giáo viên đã đem đến khóa tập huấn này những nguyên vật liệu thật để thực hành thiết

kế đồ dùng, đồ chơi. Dự án cũng hệ thống được một lượng đồ dùng, đồ chơi theo các nhóm phát triển lĩnh vực học tập cho trẻ học hòa nhập ở một trường mầm non tại Hà Nội.

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 7

“Sinh viên sư phạm và học viên cần được đào tạo để có thể hiểu và sử dụng nhiều loại hình đánh giá trong giáo dục hòa nhập bao gồm các hình thức đánh giá quá trình, đánh giá thường xuyên và đánh giá xác thực (cũng như đánh giá tổng kết). Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cũng cần sử dụng các phương pháp tương tự trong đánh giá học tập của chính mình”.

Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần chú trọng gắn kết giáo viên vào các hình thức đánh giá quá trình liên tục, đánh giá xác thực cũng như đánh giá tổng kết.

Đánh giá quá trình phụ thuộc vào phản hồi mang tính định tính bên cạnh những cách đo lường mang tính định lượng. Đánh giá tập trung được nhiều hình thức đưa ra những minh chứng khác nhau cho việc học và hỗ trợ của giáo viên để đáp ứng và thích ứng tốt hơn với những nhu cầu học tập⁷ của người học.

Đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết đều có thể được đưa vào quá trình chung để đánh giá thường xuyên và đánh giá xác thực⁸ một cách có ý nghĩa. Các đánh giá này rất cần thiết đối với giáo dục hòa nhập⁹. Quá trình này được gọi là đánh giá trong giáo dục hòa nhập/đánh giá hòa nhập.

Đánh giá hòa nhập nên xem xét một loạt các chỉ số học tập vượt ra ngoài những gì có thể đo lường được thông qua sự thể hiện của người học chỉ qua các bài kiểm tra và qua điểm số. Một loạt các chỉ số học tập đầy đủ hơn bao gồm: tập trung vào cách người học tương tác với những người khác (cũng như sự tương

⁷ Xem: William, D.2006. *Đánh giá quá trình: Theo cách tập trung vào quyền của người học*. Đánh giá Giáo dục. Taylor và Francis 11 (3- 4).tr.283 -89

⁸ Đánh giá xác thực là ở trong bối cảnh có liên quan và có kết nối với phản hồi thực tế. Darling – Hammond và Snyder giải thích *“Khi thực hiện của đánh giá xác thực, sẽ có cơ hội để xem xét và phát triển thái độ và hành động của giáo viên trong các tình huống mà dựa vào vấn đề thúc đẩy hành động của giáo viên. Những hành động đó thể hiện cả kế hoạch và phản hồi trong dạy và học và tương tác trực tiếp của giáo viên”*. Xem: Darling – Hammon,L.http://www.jcu.edu/education/dshutkin/ed587/article/Authentic_assessment.pdf (truy cập 4-4-2013)

⁹ Tâm quan trọng của đánh giá quá trình có thể tham khảo ở: UNESCO.2003. *Những tài liệu mở về giáo dục hòa nhập: Tài liệu hỗ trợ cho quản lý và lãnh đạo*.Paris, UNESCO. Đánh giá liên tục là thực hiện ở mọi lúc và chứ không phải là chỉ những giai đoạn cụ thể. (như đầu , giữa và cuối năm học)

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp* tác với giáo viên); sự phát triển về mặt xã hội và cảm xúc của người học, sở trường/phong cách học tập cụ thể của người học (ví dụ, học qua nhìn, học qua nghe, học qua vận động); khả năng ghi nhớ, sự chú ý, tự điều chỉnh của người học. Những cách đánh giá này đòi hỏi giáo viên biết quan sát thành thạo và biết phân biệt để có thể sử dụng các tiêu chí so sánh để tìm ra cách thể hiện của người học khi được so sánh với cách học của người học khác. Trong đánh giá hòa nhập, các tiêu chuẩn về sự đổi mới, cải thiện được sử dụng để biết rằng người học đạt được tiến bộ như thế nào qua thời gian.

Đánh giá hòa nhập dựa trên một loạt các công cụ, bao gồm: quan sát, hồ sơ sản phẩm của người học (bao gồm bài vẽ, bài viết, phiếu bài tập,...), bảng kiểm các kỹ năng, kiến thức, hành vi, bài trắc nghiệm và đồ vui, tự đánh giá và viết bài phản ánh. Điều quan trọng cần chú ý trong đánh giá hòa nhập là sự linh hoạt khi sử dụng các công cụ đánh giá cho phép người học thể hiện năng lực, khả năng của mình¹⁰. “Linh hoạt” được coi là chìa khóa của đánh giá trong giáo dục hòa nhập và sử dụng các phương tiện đánh giá cho phép người học được học dựa trên năng lực của mình.

Đánh giá hòa nhập có giá trị ngang với một phương tiện đánh giá việc học tập của sinh viên sư phạm và học viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Cần thiết phải hình thành cho sinh viên sư phạm và học viên nắm vững các hệ thống phương pháp đánh giá ngay từ cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để hệ thống đánh giá đó được phát triển hơn nữa và theo các giáo viên mới đến trường lớp của họ.

Ví dụ từ Bahamas

*Tự đánh giá đối với sinh viên đại học*¹¹

Một giáo sư của trường Đại học Bahamas xem xét quá trình và giá trị của việc tiến hành các hoạt động để sinh viên tự đánh giá:

“Để tiến hành tự đánh giá, sinh viên của tôi đã làm việc cặp đôi để thảo luận tiêu chuẩn hay/và tiêu chí họ nên sử dụng để đánh giá công việc và khả năng thực

¹⁰ UNESCO.2004. *Đón nhận sự đa dạng: Công cụ để thiết lập môi trường học tập thân thiện, hòa nhập. Quyển 5. Quản lý lớp học – hòa nhập thân thiện.* Bangkok. UNESCO.tr.41.

¹¹ Điều chỉnh từ: McDonald, B.2006. “*Tự đánh giá và hòa nhập ở Trường Bahamas*” Thông tin tạp chí ENNET

hiện. Tôi đưa cho sinh viên các nguyên tắc về những gì chấp nhận được và không chấp nhận được. Tôi hỗ trợ, khuyến khích và gợi ý nhưng không chỉ dẫn hay đưa ra trình tự. Chúng tôi tạo ra một môi trường hòa nhập ở đó tất cả sinh viên đều cảm thấy được yêu thương, tôn trọng và được chấp nhận. Tôi làm việc với vai trò làm mẫu, sử dụng ý tưởng của mình để tạo ra các phương pháp học tập chủ động.

Sinh viên khiếm thị và khiếm thính trong lớp tôi luôn được tham gia trong khi những sinh viên khác hỗ trợ cho họ, ví dụ, bằng cách ghi âm lại thông tin.

Sử dụng các phương pháp hợp tác này sẽ giúp tôi xác định và giải quyết một cách dễ dàng hơn và nhanh hơn các khiếm khuyết, các áp lực tâm lý và các vấn đề có liên quan khác trong lớp học.

Tự đánh giá thúc đẩy sự phản ánh, sự suy nghĩ nội tâm, sự sáng tạo và tư duy phê phán. Sinh viên của tôi phải thương lượng để đi tới đồng thuận. Từ đó sinh viên tránh trở về sự ngoại lệ/tách biệt. Sinh viên phá vỡ những định kiến và sự phân biệt và thúc đẩy hệ thống giáo dục hòa nhập từ những gì mà tất cả đều có thể hưởng lợi.

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 8

“Sinh viên sư phạm và học viên cần được hỗ trợ để cân nhắc những nhu cầu của từng người học thông qua xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, đồng thời nhận thức được những rào cản mang tính hệ thống đối với giáo dục hòa nhập”.

Gắn với những quan điểm trên về đánh giá là rất cần cho giáo viên để phát triển kế hoạch học tập cá nhân trong khi nhận thức được tinh thần năng động của cả nhóm/tập thể cũng như các rào cản mang tính hệ thống đối với giáo dục hòa nhập, vì thế trách nhiệm đối với giáo dục hoà nhập không chỉ thuộc người học.

Kế hoạch học tập cá nhân nên được cân đối với phương pháp hiểu về tính năng động của nhóm/tập thể trong trường và lớp học (ví dụ, cách người học tương tác) để hỗ trợ hòa nhập tốt nhất cho cả lớp và cả trường. Thêm nữa, điều quan trọng là giáo viên duy trì quan điểm về những rào cản mang tính hệ thống đối với giáo dục hòa nhập (được nêu chi tiết trong “*Thách thức 1*”) bên cạnh phương pháp cá

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp* nhân theo người học. Trọng tâm quá hẹp vào cá nhân người học tạo nguy cơ xác định chúng là nguồn gốc của những rào cản đối với giáo dục hòa nhập hơn là hệ thống. Chính sự hiểu biết phức tạp về từng cá nhân trong hệ thống tạo ra tiềm năng cao nhất để đạt đến giáo dục hòa nhập. Phương pháp dạy cá nhân hóa không phụ thuộc vào việc phân loại người học, hơn nữa điều này liên quan đến việc cá biệt hóa những kinh nghiệm học tập chung và cách tiếp cận đa dạng hóa cho phép cân đối giữa học tập theo nhóm và học tập cá nhân hóa¹².

Thách thức 3

Thực hành, phản ánh và hỗ trợ

Phân tích tình hình

Thiếu sự giám sát và hỗ trợ

Khi sinh viên sư phạm và học viên không được hỗ trợ qua những phản hồi liên tục, mang tính xây dựng từ giảng viên, họ sẽ khó có thể hiểu và tham gia hiệu quả vào dạy học hòa nhập lấy người học làm trung tâm (và sử dụng các kỹ năng tinh tế mà các phương pháp dạy học hòa nhập phụ thuộc vào) khi các em trở thành những giáo viên thực sự. Điều này đã được phân tích ở trên về đánh giá hòa nhập.

Thêm vào đó, sinh viên sư phạm và học viên chỉ được trải nghiệm phản hồi tiêu cực của người dạy và người hướng dẫn khiến các em mất động lực. Tương tự như vậy, không được phản hồi mang tính khuyến khích và xây dựng về sự thay đổi sẽ dẫn đến sinh viên sư phạm và học viên khó có thể phát triển năng lực phản hồi có tính biện giải hoặc tạo ra thay đổi có ý nghĩa trong quá trình thực hiện.

Thiếu sự giám sát và sự hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên sẽ khó có thể có được các kỹ năng và sự tự tin để đối mặt với cách thách thức của giáo dục hòa nhập khi các em trở thành giáo viên.

Thiếu thực tiễn dạy học đối với sinh viên sư phạm, học viên và giảng viên

Công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chú trọng quá nhiều vào lý thuyết dạy học và không có đủ thực hành thì sẽ trang bị tốt để sinh viên sư phạm và học viên tham gia vào thực tế giảng dạy và đối mặt với các thách thức liên quan đến thực tế. Thật không may, một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên lại tập

¹² Blanco,R.2009. Khung khái niệm về Giáo dục hòa nhập. Acedo,C., Amadio,M. và Operti R.(eds). *Định nghĩa về một tiến trình giáo dục hòa nhập: Phản hồi từ thảo luận ở Hội thảo Quốc tế về Giáo dục lần thứ 48*. Geneva, UNESCO IBE.

trung rất ít việc thực hành giảng dạy. Thiếu kinh nghiệm giảng dạy thực tế (trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên) sẽ dẫn đến việc sinh viên sư phạm và học viên không liên hệ giữa lý thuyết và thực tế khi các em trở thành những giáo viên đứng lớp thực sự.

Nếu giảng viên thiếu kinh nghiệm thực tế về nhà trường thì cũng là vấn đề. Giảng viên thiếu hoặc không có kinh nghiệm về làm việc với giáo viên tại các trường có thể mất đi ý nghĩa về những điều thực sự cần dạy cho trẻ nhỏ. Họ cũng có thể chưa va chạm với bối cảnh thực tế, những thách thức và thực tế trường học. Trong một vài trường hợp, giảng viên có thể chưa bao giờ có được các kinh nghiệm giảng dạy trong trường học hoặc chỉ có những kinh nghiệm thực tế rất hạn chế khi họ còn là sinh viên sư phạm và học viên. Nếu giảng viên không thể tự trau dồi những kinh nghiệm về dạy học và làm việc với các trường học, họ khó có thể dạy cho sinh viên sư phạm và học viên các thực tế có liên quan. Thêm vào đó, giảng viên nếu không có được sự kết nối với các trường thì có thể gặp khó khăn trong việc hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên liên hệ giữa lý thuyết với thực tế tại trường học.

Thiếu thực hành phản ánh

Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nào còn chưa khuyến khích được sinh viên sư phạm và học viên trở thành những người có tư duy phản biện, biết đặt vấn đề và phản hồi một cách chân thực thì phương pháp đó chưa chuẩn bị cho các em thành những giáo viên có tư duy phê phán, linh hoạt và tự ý thức được. Không được thực hiện thực hành phản hồi, giáo viên sẽ gặp khó khăn trong điều chỉnh việc dạy học của mình cho phù hợp với nhu cầu khác nhau của người học, điều rất cần thiết trong giáo dục hòa nhập.

Những câu hỏi các bạn có thể đặt ra để phân tích tình hình trong bối cảnh của mình trước khi bắt tay vào quá trình tuyên truyền:

- Có đủ thời gian và sự hỗ trợ (cho sinh viên sư phạm và học viên) trong quá trình thực hành thực tập trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của các bạn không?
- Giảng viên của các bạn có kinh nghiệm hiện tại, thực tế về dạy học và/hoặc làm việc với trường học và các cộng đồng nhà trường không?

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

- Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của các bạn có hỗ trợ, hướng dẫn thường xuyên và liên tục có những phản hồi mang tính xây dựng cho sinh viên sư phạm và học viên trong lớp học và quá trình thực hành thực tập không - điều này có được lập kế hoạch và đầu tư thích đáng không?
- Sinh viên sư phạm và học viên có được dạy cách sử dụng hỗ trợ hiệu quả (ví dụ, qua làm việc với các giáo viên khác, giáo viên hỗ trợ và cha mẹ) không?
- Sinh viên sư phạm và học viên có đủ trải nghiệm thực hành thực tập không?
- Sinh viên sư phạm và học viên có được yêu cầu và hỗ trợ một cách thích đáng để tham gia vào thực hành phản hồi và nghiên cứu hành động không?
- Có sự đồng hành và sự hợp tác tốt giữa cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và trường thực hành khi hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên có kinh nghiệm dạy học hòa nhập không?

Những mục đích tuyên truyền

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 9

“Sinh viên sư phạm và học viên cần có cơ hội thực hành giảng dạy thường xuyên như một phần trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên”.

Thực hành giảng dạy trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên là điều rất cần thiết trong việc chuẩn bị cho sinh viên sư phạm và học viên nghề nghiệp tương lai của các em. Các đợt thực hành giảng dạy thường xuyên cho phép sinh viên sư phạm và học viên liên hệ lí thuyết với thực tế và phát triển các kĩ năng giảng dạy của mình trong môi trường được nuôi dưỡng của chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chính quy. Để đảm bảo thực hành giảng dạy giúp người học phát huy tiềm năng, có kinh nghiệm học tập tích cực để chuẩn bị vững chắc cho quá trình dạy học hòa nhập phụ thuộc vào quá trình hỗ trợ, đào tạo và có chất lượng cao của cơ sở đào tạo (vấn đề sẽ được bàn bạc sâu thêm trong phần này).

Thật khó xác định chính xác thời lượng thực hành thực tập bao nhiêu là đủ trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, hoặc bản chất của việc thực hành thực tập. Tuy nhiên, điều mong đợi là sinh viên sư phạm và học viên được liên tục tham gia và thực hành tại các trường học trong suốt những năm các em học tập trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Điều này có thể được thực hiện

thông qua tình nguyện làm việc tại các trường địa phương (ví dụ như người trợ giảng), các dự án cụ thể với trường (ví dụ như nghiên cứu hành động), tham quan trường để quan sát giờ học, và các giai đoạn duy trì thực tế giảng dạy, và/hoặc trợ giảng. Cần tăng tần số và thời lượng thực hành thực tập suốt cả khóa hoặc suốt chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chính quy để tăng cường cơ hội trải nghiệm cho sinh viên sư phạm, học viên trong các cơ sở giáo dục.

Giáo viên tại các trường thực hành thực tập có thể hưởng lợi từ việc hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên trong lớp học của mình, đồng thời họ giữ vai trò là những người hướng dẫn để hỗ trợ cho sinh viên sư phạm và học viên trở nên ham thích, trở thành những người quan sát tốt và phát triển các kỹ năng thực hành trong việc lập kế hoạch bài dạy học hòa nhập, dạy học, quản lý lớp học và đánh giá. Những phản hồi tích cực và mang tính xây dựng là rất quan trọng đối với các giáo viên hướng dẫn để có được sự tương tác và hỗ trợ tốt từ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Lý tưởng là sinh viên sư phạm và học viên nên có các trải nghiệm từ một loạt các bối cảnh và thách thức giáo dục hòa nhập khác nhau qua các môi trường thực hành thực tập. Ví dụ thực tế ở Việt Nam: trẻ em ở cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn bất lợi, trẻ em từ những nhóm dân tộc và ngôn ngữ khác nhau, nhóm nhiều giới tính và năng lực, lớp học có trẻ em có nhiều độ tuổi và nhiều trình độ, trẻ khuyết tật, những trường thành thị và nông thôn và những trẻ em “tài năng và có năng khiếu”.

Xây dựng và duy trì chương trình thực hành cho sinh viên sư phạm và học viên trong các trường học là quá trình có thể được sử dụng để phát triển mối quan hệ có ý nghĩa và cùng có lợi giữa các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và các trường thực hành. Mối quan hệ này có sự tương hỗ với nhau. Điều này mở ra khả năng tham gia của các trường học và giáo viên để tiếp cận đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn giáo viên từ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đối tác nhằm đóng góp kiến thức và kinh nghiệm một cách trực tiếp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (ví dụ, qua hướng dẫn sinh viên sư phạm và học viên trong quá trình thực hành thực tập, hoặc qua việc tham gia/tổ chức hội thảo và/hoặc là người được mời giảng trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên).

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 10

“Giảng viên cần liên hệ tốt với các nhà trường và các cộng đồng nhà trường và có lợi trong việc rút ra kinh nghiệm giảng dạy cho chính mình tại trường”.

Để duy trì sự liên hệ giữa những gì giảng viên giảng dạy và các khía cạnh khác của nhà trường, điều quan trọng là giảng viên cần dành thời gian làm việc trong/với các trường và các cộng đồng nhà trường. Khi giảng viên tạo ra mối liên hệ thường xuyên thì họ có thể hiểu biết hơn về nhà trường. Việc này sẽ khiến giảng viên luôn giảng dạy và hỗ trợ cho sinh viên sư phạm và học viên một cách bám sát, thực tế, cập nhật và thích hợp.

Mặc dù giảng viên có thể phải đối mặt với những sức ép về thời gian và các vấn đề liên quan đến đời sống của họ, nhưng đây thực sự là những cơ hội tốt để giảng viên dành thời gian cho các trường nếu các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và các trường học linh hoạt và chủ động.

Các khả năng có thể bao gồm:

- tổ chức và tham gia kết nối các hội thảo và các hoạt động liên quan đến giảng dạy khác (ví dụ, tập trung vào các kỹ năng và năng lực cụ thể như đọc viết, phát triển học liệu dạy học...) giữa giảng viên/cơ sở đào tạo, các trường học và cộng đồng nhà trường.
- giảng viên đến thăm quan các trường thực hành trong quá trình thực hành thực tập của sinh viên sư phạm và học viên (ví dụ để gặp các thành viên của nhà trường, quan sát sinh viên sư phạm và học viên thực hành, và/hoặc quan sát các bài học);
- giảng viên có thể là giáo viên mời giảng tại các trường trong một khoảng thời gian ngắn.

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 11

“Sinh viên sư phạm và học viên cần nhận được sự hỗ trợ và giám sát mang tính xây dựng và liên tục của giảng viên trong cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và của giáo viên hướng dẫn của trường thực hành thực tập”.

Sự giám sát phù hợp đòi hỏi các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên của mình, cả về chuyên môn, liên quan đến các kỹ năng dạy học cụ thể, và cả về mặt động viên tinh thần (ví dụ, khuyến bảo, động

viên và hỗ trợ tinh thần) khi sinh viên sư phạm và học viên đối mặt với các thách thức tâm lý trong việc giảng dạy. Sự giám sát và hỗ trợ đối với sinh viên sư phạm và học viên cần được lập kế hoạch và có đầu tư ở cấp độ cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Sự hỗ trợ này phải liên tục dựa vào những trao đổi thường xuyên qua mối quan hệ tin tưởng giữa giảng viên và sinh viên sư phạm và học viên.

Giáo viên hướng dẫn ở các trường mà sinh viên sư phạm và học viên đến thực hành thực tập cần hỗ trợ sinh phạm và học viên thường xuyên vì họ là người hợp nhất để đưa ra những sự hỗ trợ phù hợp khi sinh viên sư phạm và học viên cần (ví dụ, ngay sau khi bài học gặp khó khăn). Vai trò giám sát và hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn nên được làm sáng tỏ.

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần có nhiệm vụ theo dõi mối quan hệ giữa sinh viên sư phạm và học viên và các trường thực hành trong suốt quá trình thực hành thực tập để đảm bảo rằng nhu cầu của sinh viên sư phạm và học viên được đáp ứng và giáo viên hướng dẫn thấy thoải mái với vai trò hướng dẫn của mình và tạo ra được môi trường có sự hỗ trợ thực sự.

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 12

“Sinh viên sư phạm và học viên cần được hướng dẫn, trải nghiệm xây dựng và sử dụng mạng lưới hỗ trợ của các trường và các cộng đồng nhà trường (ví dụ, các giáo viên khác, giáo viên hỗ trợ, cha mẹ...)”.

Giáo dục hòa nhập đòi hỏi một môi trường có sự hỗ trợ để phát triển - sinh viên sư phạm và học viên trải nghiệm cách thức tìm kiếm và quản lý cả những sự hỗ trợ bên trong và bên ngoài lớp học. Điều này bao gồm cả kinh nghiệm giáo dục và kinh nghiệm thực tế về cách thức làm việc hiệu quả với các giáo viên khác và ban quản lý nhà trường (như giáo viên chủ nhiệm); cách thức làm việc hiệu quả với các giáo viên hỗ trợ, và cách thức làm việc với cha mẹ người học trong việc hỗ trợ trẻ học tập).

Các cơ sở thực hành thực tập nên tạo cho sinh viên sư phạm và học viên các cơ hội thực hành theo các hình thức khác nhau để sinh viên sư phạm và học viên được cùng tham gia với cha mẹ và các thành viên khác của các cộng đồng nhà trường. Tầm quan trọng của việc phát triển và giữ vững mối quan hệ tốt đẹp giữa

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp* giáo viên và cha mẹ/gia đình người học trong giáo dục hòa nhập là việc cần thúc đẩy ngay từ khi đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chính quy. Sự tham gia vào các hoạt động của cha mẹ người học và các thành viên khác của cộng đồng sẽ giúp sinh viên sư phạm và học viên hiểu các rào cản về mặt xã hội đối với giáo dục hòa nhập và cách thức ảnh hưởng của những rào cản này đến việc học tập trong nhà trường.

Những mạng lưới hỗ trợ đồng cấp cũng rất quan trọng và sinh viên sư phạm và học viên cần được khuyến khích để xây dựng tình bạn phản biện mang tính xây dựng với những người đồng cấp đó, tình bạn phản biện mang tính xây dựng bao gồm cả việc được hỗ trợ và tham gia thực hành phản hồi. Thực hành phản hồi sẽ được thảo luận kĩ hơn trong thông điệp tuyên truyền tiếp theo.

Thông điệp tuyên truyền phương pháp 13

“Sinh viên sư phạm và học viên cần thành thực kĩ năng thực hành phản ánh gắn liền với một chu trình nghiên cứu hành động”.

Thực hành phản hồi, gắn liền với nghiên cứu hành động, rất cần thiết đối với việc dạy tốt và học tốt bởi vì nó khuyến khích giáo viên tích cực xem xét cả việc dạy của mình và việc học của người học, từ đó tạo ra những sự thay đổi có ý nghĩa và điều chỉnh trong tương lai. Giáo viên càng hiểu về thực tế của mình và nhu cầu, triển vọng của người học (và các thành viên của các cộng đồng nhà trường) bao nhiêu thì họ càng có thể đối mặt tốt với những thách thức của giáo dục hòa nhập bấy nhiêu. Với ý nghĩa này, sinh viên sư phạm và học viên cần được hướng dẫn và hỗ trợ để thực hành các kĩ thuật khác nhau để phản ánh tốt nhất vai trò thể hiện của mình khi là người dạy và là người học, những kinh nghiệm và sự thể hiện của người học trong việc nhận ra vấn đề cũng như những thực tế tích cực để phát huy.

Thực hành phản hồi là một phương tiện để theo dõi và đánh giá việc dạy và học, có liên quan đến ý tưởng về đánh giá hòa nhập như đã được thảo luận ở phần trước.

Thực hành phản hồi sẽ có ích vì đây là một phần trong quá trình nghiên cứu hành động liên tục và bao trùm hơn trong đó giáo viên và các thành viên khác của cộng đồng nhà trường phải cân nhắc các vấn đề và các thách thức trọng tâm mà họ có thể gặp phải, xây dựng một kế hoạch hành động, tạo ra những thay đổi dựa

trên các nghiên cứu của họ, đánh giá các tác động, sau đó điều chỉnh và lặp lại quá trình nếu cần.

Sinh viên sư phạm và học viên cần được đào tạo, thực hành và hỗ trợ thực hiện nghiên cứu hành động trong và cùng các cộng đồng nhà trường. Việc này quan trọng vì nghiên cứu hành động là quá trình rất có ý nghĩa và hỗ trợ toàn trường tiếp cận giáo dục hòa nhập. Ví dụ, người học được hỗ trợ để tự mình nghiên cứu về những bạn bỏ học (ví dụ bằng cách tìm trong cộng đồng người học sống có bạn nào không được đến trường và lí do là gì), điều này có thể tạo ra nhiều nỗ lực hơn trong việc đưa trẻ đến trường và cũng rất gắn bó với chương trình của nhà trường (ví dụ quá trình thực hiện khảo sát và đếm số bạn bỏ học là gắn liền với môn toán). Thực hành phản hồi và nghiên cứu hành động không chỉ phù hợp với thực tế dạy học ở trường học mà còn được khuyến khích và ủng hộ ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Ví dụ thực tế ở Việt Nam: sinh viên sư phạm và học viên được hỗ trợ để phản ánh kinh nghiệm học của chính các em, giảng viên nên tham gia vào thực tiễn phản ánh như vậy và sinh viên sư phạm và học viên cùng giảng viên có thể cùng nhau thực hiện các dự án nghiên cứu hành động trong chính cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của mình để hỗ trợ tốt hơn việc dạy học hòa nhập.

Làm thế nào để nói rằng công tác tuyên truyền có tác động tích cực

Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 1 đã nhấn mạnh rằng khi lập kế hoạch tuyên truyền các bạn cũng sẽ xây dựng các chỉ số để giúp các bạn theo dõi quá trình và những tác động của những việc các bạn đã làm. Chỉ số mà các bạn tạo ra sẽ phụ thuộc vào mục tiêu tuyên truyền cụ thể của các bạn. Các chỉ số, giống như kế hoạch, cần được xây dựng trong cả quá trình với sự tham gia của nhiều liên đới khác.

Các mục sau đây nêu ra một số chỉ số có thể có. Công cuộc tuyên truyền để kêu gọi cải thiện chính sách, để chuẩn bị tiến hành giáo dục hòa nhập ở Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các Sở và Phòng giáo dục, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và các trường học tốt hơn, có thể được coi là hiệu quả nếu:

- Hiểu và chấp nhận hoàn toàn rằng, các rào cản đối với giáo dục hòa nhập luôn xuất phát từ cả hệ thống, chứ không phải từ người học.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

- Quá trình giải quyết các rào cản đối với giáo dục hòa nhập bao gồm: xác định rào cản, đưa ra các chiến lược giải quyết, thực hiện thay đổi hệ thống nhằm vượt qua rào cản ấy.
- Sự đa dạng về chủng tộc, ngôn ngữ, giới tính, năng lực/dạng tật,... trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và nhà trường cần được hiểu là điểm mạnh và được hoan nghênh.
- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần đào tạo và hỗ trợ liên tục cho những sinh viên và cán bộ về các phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, có sự tham gia tích cực của người học và có sự điều chỉnh.
- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần đào tạo và hỗ trợ liên tục cho những sinh viên và cán bộ về các phương pháp dạy học hòa nhập cụ thể như hỗ trợ người học khuyết tật học tập, tăng bình đẳng giới và dạy học đa trình độ, đa ngôn ngữ.
- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần đào tạo và hỗ trợ liên tục cho những sinh viên và cán bộ về xây dựng chương trình và học liệu phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của cộng đồng địa phương và lớp học.
- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần đào tạo và hỗ trợ liên tục cho những sinh viên và cán bộ về các phương pháp đánh giá mang tính hòa nhập (ví dụ như đánh giá quá trình, đánh giá thường xuyên và đánh giá xác thực, cũng như các hình thức đánh giá tổng kết).
- Các sinh viên sư phạm và học viên và cán bộ ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần được hỗ trợ để cân nhắc đến các nhu cầu của từng người học thông qua xây dựng kế hoạch học cá nhân, trong khi đó quan tâm đến những rào cản đối với giáo dục hòa nhập trong hệ thống giáo dục.
- Sinh viên sư phạm và học viên có cơ hội thường xuyên và cố định được trải nghiệm thực tế ở trường học trong suốt quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.
- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ có liên hệ chặt chẽ và năng suất với nhà trường và các cộng đồng nhà trường.
- Sinh viên sư phạm và học viên được giám sát và hỗ trợ liên tục và có tính xây dựng từ các giảng viên và giáo viên hướng dẫn thực hành thực tập tại

trường.

- Sinh viên sư phạm và học viên được hướng dẫn và hỗ trợ trong việc xây dựng và tận dụng tối đa mạng lưới hỗ trợ trong nhà trường và cộng đồng nhà trường (như là với giáo viên, giáo viên trợ giảng, cha mẹ, v.v)
- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đào tạo và hỗ trợ liên tục cho sinh viên và cán bộ về thực hành phản ánh và nghiên cứu hành động

Phụ lục

Bảng này gợi ý các mục tiêu có thể có cho mỗi thông điệp tuyên truyền như đã đề cập trong những thách thức trên. Ngoài ra, còn có những khoảng trống mà các bạn có thể đưa các ý tưởng về những phương pháp và phương tiện tuyên truyền mà các bạn định sử dụng để truyền tải các thông điệp theo bối cảnh riêng của mình. Các bạn nên hướng đến mục đích xây dựng những ý tưởng thông qua tham khảo các đồng nghiệp và các bên liên quan khác. Những lời khuyên khác về quá trình tuyên truyền, và về phương pháp/phương tiện truyền thông các bạn có thể tìm thấy trong *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 1*.

Thông điệp tuyên truyền là gì?	Ai cần nghe thông điệp này?	Làm thế nào truyền tải được thông điệp này theo bối cảnh riêng của các bạn?
<i>“Cả hệ thống và trường học luôn luôn là rào cản đối với giáo dục hòa nhập, chứ người học không bao giờ là rào cản”</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những người chịu trách nhiệm giảng dạy và phát triển chương 	

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

	<p>trình đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ các trường và các thành viên khác của cộng đồng nhà trường (như cha mẹ) 	
<p><i>“Việc giải quyết các rào cản trong giáo dục hòa nhập đòi hỏi một hướng tiếp cận hệ thống, bao gồm:</i></p> <p><i>1) Xác định những rào cản đối với giáo dục hòa nhập.</i></p> <p><i>2) Đưa ra các chiến lược giải quyết các rào cản đó.</i></p> <p><i>và</i></p> <p><i>3) Thực hiện thay đổi hệ thống cho phù hợp”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những người chịu trách nhiệm giảng dạy và phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng • Cán bộ các trường học. 	
<p><i>“Cần đón nhận sự đa dạng, và coi chúng là điểm mạnh, chứ không phải điểm yếu”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo những người làm về chính sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, chương trình và tài chính • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ của các trường đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những người chịu trách nhiệm giảng dạy và phát triển chương trình đào tạo • Cán bộ các trường, đặc biệt là những người hỗ trợ/hướng 	

	dẫn sinh viên sư phạm và học viên thực hành, thực tập	
<p><i>“Sinh viên sư phạm và học viên cần được đào tạo, bồi dưỡng để sử dụng các phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, tăng cường sự tham gia và điều chỉnh liên tục để phù hợp với nhu cầu người học-nhiều sinh viên sư phạm và học viên có ít hoặc không có kinh nghiệm về các phương pháp này và họ cần được hỗ trợ nhiều hơn để có thể hiểu và sử dụng các phương pháp một cách hiệu quả”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những người chịu trách nhiệm giảng dạy và phát triển chương trình đào tạo • Cán bộ các trường, đặc biệt là những người hỗ trợ/hướng dẫn thực hành cho sinh viên sư phạm và học viên 	
<p><i>“Phương pháp dạy học hòa nhập đòi hỏi quá trình đào tạo, bồi dưỡng về những phương pháp dạy hòa nhập cụ thể như phương pháp hỗ trợ học tập cho người học khuyết tật, phương pháp thúc đẩy bình đẳng giới và phương pháp dạy học đa trình độ và dạy học đa ngôn ngữ”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những người chịu trách nhiệm giảng dạy và phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng 	
<p><i>“Sinh viên sư phạm và học</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và 	

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

<p><i>viên cần được trao quyền, được đào tạo và hỗ trợ trong việc điều chỉnh, xây dựng chương trình và học liệu cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của cộng đồng địa phương và lớp học”</i></p>	<p>Đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những người chịu trách nhiệm giảng dạy và phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng • Cán bộ các trường học • Các thành viên của các cộng đồng nhà trường 	
<p><i>“Sinh viên sư phạm và học viên cần được đào tạo, bồi dưỡng để có thể hiểu và sử dụng nhiều loại hình đánh giá trong giáo dục hòa nhập bao gồm các hình thức đánh giá quá trình, đánh giá thường xuyên và đánh giá xác thực (cũng như đánh giá tổng kết). Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cũng cần sử dụng các phương pháp tương tự trong đánh giá học tập của chính mình”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo đặc biệt là những người liên quan đến đánh giá, lượng giá và thanh tra trường học • Các cán bộ Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp địa phương/quận huyện/tỉnh thành liên quan đến đánh giá, lượng giá và thanh tra trường học • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những người chịu trách nhiệm giảng dạy và phát triển chương trình đào tạo 	
<p><i>“Sinh viên sư phạm và học viên cần được hỗ trợ để</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo 	

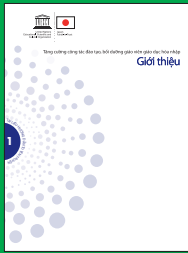
<p><i>cần nhắc nhở nhu cầu của từng người học thông qua xây dựng kế hoạch học cá nhân, đồng thời nhận thức được những rào cản mang tính hệ thống đối với giáo dục hòa nhập”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những người chịu trách nhiệm giảng dạy và phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng • Cán bộ các trường và thành viên các cộng đồng nhà trường (bao gồm người học và cha mẹ/gia đình người học) 	
<p><i>“Sinh viên sư phạm và học viên cần có cơ hội thực hành giảng dạy thường xuyên như một phần trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những người chịu trách nhiệm giảng dạy và giám sát sinh viên sư phạm và học viên trong thực hành giảng dạy • Giáo viên các trường thực hành 	
<p><i>“Giảng viên cần liên hệ tốt với các nhà trường, cộng đồng nhà trường và có lợi trong việc rút ra kinh nghiệm giảng dạy cho chính mình tại trường”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên 	

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Phương pháp*

	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ các trường và các thành viên của cộng đồng nhà trường 	
<p><i>“Sinh viên sư phạm và học viên cần nhận được sự hỗ trợ và giám sát mang tính xây dựng và liên tục của giảng viên trong cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và của giáo viên hướng dẫn ở trường thực hành thực tập”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những người chịu trách nhiệm giảng dạy và giám sát sinh viên sư phạm và học viên trong thực hành giảng dạy • Giáo viên các trường thực hành, thực tập 	
<p><i>“Sinh viên sư phạm và học viên cần được hướng dẫn, trải nghiệm việc xây dựng và sử dụng mạng lưới hỗ trợ của các trường và các cộng đồng nhà trường (ví dụ, các giáo viên khác, các giáo viên hỗ trợ, cha mẹ...)”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những người chịu trách nhiệm giảng dạy và giám sát sinh viên sư phạm và học viên trong thực hành giảng dạy • Giáo viên các trường thực hành, thực tập 	
<p><i>“Sinh viên sư phạm và học viên cần thành thực kỹ năng thực hành phản ánh gắn liền với một chu trình nghiên cứu hành động”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những người chịu trách nhiệm giảng dạy và phát triển chương 	

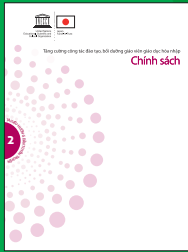
	<p>trình đào tạo, bồi dưỡng</p> <ul style="list-style-type: none">• Giáo viên các trường thực hành và các thành viên khác của cộng đồng nhà trường	
--	--	--

“Tăng cường công tác đào tạo - bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập” là một bộ tài liệu hướng dẫn tuyên truyền gồm 5 tập



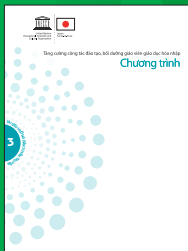
Tập 1: Giới thiệu

Tập 1 giới thiệu về bối cảnh và nền tảng xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn. Tập này giới thiệu công tác đào tạo – bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập và xác định nội dung tuyên truyền sao cho hiệu quả, ai tiến hành tuyên truyền và cách tiến hành tuyên truyền. Tập này giới thiệu tổng quan về các tập còn lại: Chính sách, Chương trình, Học liệu, và Phương pháp.



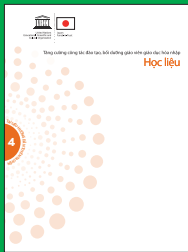
Tập 2: Chính sách

Tập 2 tập trung vào những thách thức và rào cản trong lĩnh vực chính sách đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Nó còn đưa ra các chiến lược và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo giáo viên, bộ giáo dục và các liên đới giáo dục quan trọng khác có thể tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các chính sách giáo dục hòa nhập.



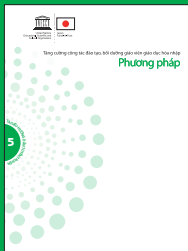
Tập 3: Chương trình

Tập 3 tập trung vào những thách thức và rào cản trong lĩnh vực chương trình đào tạo giáo viên chính quy. Nó còn đưa ra các chiến lược và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo giáo viên, bộ giáo dục và các liên đới giáo dục quan trọng khác có thể tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các chương trình hòa nhập.



Tập 4: Học liệu

Tập 4 tập trung vào những thách thức và rào cản trong lĩnh vực học liệu dạy học được sử dụng trong công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Nó còn đưa ra các chiến lược và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo giáo viên, bộ giáo dục và các liên đới giáo dục quan trọng khác có thể tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các học liệu dạy học hòa nhập.



Tập 5: Phương pháp

Tập 5 tập trung vào những thách thức và rào cản trong lĩnh vực phương pháp đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Nó còn đưa ra các chiến lược và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo giáo viên, bộ giáo dục và các liên đới giáo dục quan trọng khác có thể tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các phương pháp dạy.



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization

UNESCO Bangkok
Asia and Pacific Regional Bureau for Education

Mom Luang Pin Malakul Centenary Building
920 Sukhumvit Road, Prakanong, Klongtoey
Bangkok 10110, Thailand
E-mail: appeal.bgk@unesco.org
Website: www.unesco.org/bangkok
Tel: +66-2-3910577 Fax: +66-2-3910866

